

B&t c& m&t ng& i có suy nghĩ nào, khi đ&c cu&n H& Chí Minh toàn t&p cũng ph&i h& nghi v& xu&t x& các văn b&n in trong t&p sách nhi&u nghìn trang này.

V&y s& v& vét li&u lĩnh các văn b&n khác nhau c&a nh&ng ng& i vi&t khác nhau vào m&t toàn t&p c&a m&t tác gi& mà h&c sinh ph&i h&c nh& kinh đ&n, là đáng ng&i. Vì v&y, v&n đ& tái t&o l&i các tác gi& ký tên Nguyễn Ái Quốc là c&t t&. B&i n&n giáo đ&c c&a chúng ta c&n đ& c xây đ&ng trên m&t n&n t&ng lành m&nh không ng&y t&o.



M&t trang nh&t báo Le Paria (Ng& i cùng kh&) c&a đ&ng C&ng s&n Pháp.

H& Chí Minh toàn t&p, 12 cu&n (nxb Chính tr& Qu&c gia, Hà N&i 2000), 8410 trang, g&m:

- 80 % đ&n văn, công văn chính th&c, do các bí th& vi&t, văn phong thay đ&i tùy theo sách l& c chính tr& m&i th&i và bút pháp t&ng ng& i.

- 5% chú thích.

## Nguyễn Ái Quốc, lai lịch và văn bản

T&#225;c Gi&#7843;: Th&y Khuê

Th&#7913; Hai, 06 Th&#225;ng 12 N&#259;m 2010 07:43

---

- 15% còn lại là văn bản (gồm 1000 trang). Khoản ng mật này là bút hi u Nguyễn Ái Quốc. Nó a kia gồm nh ng bài viết ng n, đăng trên báo & Vi t Nam, d i nh ng bút hi u C.B (t p 7 và t p 8), Tr n L c (t p 9 và 10), và Chi n Sĩ (t p 11). Theo Bùi Tín, C.B là viết t t c a hai ch C a Bác. Lo t bài này ph n nh m t t ch t: th c ti n, ng n g n, d hi u, không lý thuy t, không lý lu n, không khôi hài, có l đố m i đích th c là văn viết c a H Chí Minh.

Bài Vi t nam yêu c u ca, có th xem là bài th đ u tay, ph n ánh l i làm th nôm na c a ông, sau này ông còn làm nhi u bài khác, cùng phong cách: th chúc T t, th Trung thu và th ngâm v nh, in trong văn th H Chí Minh, và in l i trong t p 3.

Kho ng 500 trang (469 trang t p 1 và và 239 trang t p 2) là d ch nh ng bài ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc, trên báo Pháp t 1919 t i 1927. B n d ch, đôi khi ch a l t h t cá tính c a nguyên b n, nh ng cũng làm l ph m ch t, t t ng, lòng ái qu c và chí khí c a ng i viết.

V y có th nói, chính bút hi u Nguyễn Ái Quốc/Quốc đã xác đ nh "t t ng H Chí Minh".

Bút hi u đ i c viết d i hai d ng Nguyễn Ái Quốc, trong th i gian đ u, sau này có l Nguyễn Th Truy n đ i l i là Nguyễn Ái Quốc. Chúng tôi dùng c hai cách viết.

Bài này có hai m c đích:

- Truy nguyên lai lịch bút hi u Nguyễn Ái Quốc.

- Kh o sát văn bản Nguyễn Ái Quốc

### I. Lai lịch bút hi u Nguyễn Ái Quốc

Mu n truy nguyên lai lịch này, chúng ta ph i tr l i s thành l p nhóm Ng i An Nam yêu n c.

#### 1- S thành l p nhóm Ng i An Nam yêu n c

Xin tóm t t m t s d ki n chính:

Phan Văn Tr ng sang Pháp cu i 1908, d y t tr ng Sinh ng Đông ph ng và h c Lu t.

1912, ông lập hội Đệ nhất Bào Thân Ái (La Fraternité des compatriotes).

Phan Châu Trinh và con trai Phan Châu Đột, rời Sài Gòn tháng 5/1911. Đến Paris, thuê gian trọ ở nhà trọ (pension de famille) sau thuê sang ở khách sạn ở khu Montparnasse. Tháng 4/1913, Phan Châu Trinh ở khách sạn ở khách sạn rue de l'Abbé-de-l'Épée, Paris 5e. Tháng 10/1913, ở khách sạn ở khách sạn rue Cujas, Paris 5e. Khoảng 1913-1916, Phan Văn Trùng có apartment ở rue Bertholet, Paris 5e; ông giữ địa chỉ này, trong thời gian nhàn rỗi và bị tù.

Tháng 10/1912 Phan Châu Trinh (vì sự giúp đỡ của Phan Văn Trùng) gửi bản thỉnh nguyện lên hội Nhân quyền, như can thiệp vào việc trả nợ cho các nhân sĩ bị bắt cùng với Phan Châu Trinh, năm 1908 trong vụ Trung Kỳ dân biểu (tài liệu đăng trong Bulletin Officiel de la Ligue des droits de l'homme et du citoyen, số 20, ngày 31/10/1912). Hai người bị bắt buộc tới chính phủ Pháp, làm đơn. Vì hoạt động của hội Đệ nhất bào thân ái, Phan Văn Trùng bị mất việc dạy học, anh và em của ông là Hà Nội bị bắt, bị đày sang Nouvelle-Calédonie.

Ngày 13/3/1914, Phan Văn Trùng di chuyển về địa chỉ Les revendications indigènes (Nhãn thỉnh nguyện của người bản xứ) tại trường Cao Đệ nhất Xã Hội (Ecole des Hautes Études Sociales), bài nói chuyện này là nguồn của bản Thỉnh nguyện của Dân tộc An Nam (Revendications du Peuple Annamite, gửi Hội nghị hòa bình tại Versailles, năm 1919.

Đến chi nhánh hội đồng, tháng 7/1914 Phan Văn Trùng bị gọi đi lính, đóng ở trung đoàn 102 bộ binh, tại Chartres. Giữa tháng 8/1914, apartment của ông ở rue Bertholet, Paris bị an ninh kiểm soát, nhiều giấy tờ và tài liệu bị tịch thu, trong đó có bài di văn của trường Cao Đệ nhất xã hội. Ngày 12/9/1914, ông bị hiến binh bắt, giam vào nhà tù Chartres. Cùng thời gian này, Phan Châu Trinh bị bắt ở Paris, có nhiều khách sạn ở khách sạn Cujas.

Ngày 13/9/1914, Phan Văn Trùng bị gọi lên Tòa án binh Paris, bị giam vào binh cục Cherche- Midi, Paris 6e. Phan Châu Trinh bị giam vào ngục Santé, Paris 13e. Tên danh: Xúi giục sinh viên du học căm thù chính phủ Pháp, tổ chức thành hội, gieo mìn mìn ở loan. Cả hai bị giam đến tháng 7/1915 mới được thả. Trong thời gian này Thiệu Tá Roux hết sức bệnh viện cho Phan Châu Trinh và luật sư Marius Moutet, cho Phan Văn Trùng, được thả ngoài. Hội Đệ nhất Bào Thân Ái phải giải tán.

Ra tù, Phan Châu Trinh bắt đầu trở công, phải học nghề rửa chén, sống ở Paris và Pons (vùng Charente-Maritime, gần Đệ nhất Tây Đệ nhất). Phan Văn Trùng được chuyển xuống Arsenal de Toulouse (Công binh xưởng Toulouse) làm việc văn phòng và thông ngôn cho lính và thợ Việt. (Trong thời gian có khoảng 80.000 người Việt sang Pháp làm lính thợ).

Từ 1916 đến 1920, Nguyễn Văn Thụy học kỹ sư ở Toulouse. Rồi có thể Phan Văn Trùng và Nguyễn Văn Thụy đã bí mật lập hội Ngộ biến An Nam yêu nước trong thời gian này. 1918, Nguyễn Văn An Ninh sang Pháp học luật tại Sorbonne. Trong khoảng tháng 5 hay tháng 6/1919, Nguyễn Văn Thành từ Luân Đôn qua Paris.

## **2- Hoạt động của Phan Văn Trùng tại Công binh xưởng Toulouse**

Ra tù, Phan Văn Tr&#228;ng tiếp tục là ph&#228;n tử "nguy hi&#228;m", luôn luôn bị theo dõi. Một thám dò h&#228;i ng&#228;i concierge (gi&#228; nhà) và m&#228;i ho&#228;t đ&#228;ng, giao du của ông. Trong thời gian ở Toulouse, ông ở nhà 2 l&#228;n, ở Rue du Taur. Tháng 9/1917, nhân việc ông đã xin h&#228;i h&#228;ng cho m&#228;t ng&#228;i th&#228;, bị thu&#228;c đ&#228;a m&#228; cu&#228;c đ&#228;u tra. Viên sĩ quan phụ trách tìm cách ép nh&#228;ng ng&#228;i lính th&#228; ph&#228;i khai r&#228;ng chính Phan Văn Tr&#228;ng đã "ch&#228; m&#228;u xúi gi&#228;c" h&#228; vi&#228;t đ&#228;n xin gi&#228;i ng&#228;.

Th&#228;c ra, Phan đã đưa trên số kiện: chính quy&#228;n thu&#228;c đ&#228;a dán áp-phích qu&#228;ng cáo kh&#228;p n&#228;i r&#228;ng đi ch&#228; m&#228;t năm r&#228;i và, đ&#228; khuy&#228;n đ&#228; m&#228;i ng&#228;i "tình nguy&#228;n" đi lính. Nh&#228;ng l&#228;n này Phan Văn Tr&#228;ng không bị bắt, m&#228;t ph&#228;n vì Thi&#228;u tá chỉ huy tr&#228;ng Malacamp có thiện cảm, và nh&#228;t là nh&#228;ng ng&#228;i lính th&#228;, không nh&#228;ng không khai mà còn nói chính ông &y đã ngăn cản chúng tôi nộp đ&#228;n xin gi&#228;i ng&#228;! [Une histoire de conspirateurs annamites à Paris (Chuy&#228;n nh&#228;ng ng&#228;i An Nam âm mưu ở Paris), h&#228;i ký của Phan Văn Tr&#228;ng, L'insomnie, 2003, trang 170-171].

Số kiện này cho thấy tinh thần &ng tr&#228; của đ&#228;ng bào và nói lên bị m&#228;t chìm của ăng-k&#228;t: Bị thu&#228;c đ&#228;a nghi ng&#228; ho&#228;t đ&#228;ng bí m&#228;t của nhóm Phan Văn Tr&#228;ng ở Công binh x&#228;ng Toulouse, nên h&#228; mưu n&#228;i t&#228;.

V&#228;y ho&#228;t đ&#228;ng của Phan Văn Tr&#228;ng ở đây là gì?

M&#228;t m&#228;t báo, không ghi rõ ngày, viết: "H&#228;i nh&#228;ng ng&#228;i An Nam yêu nước đã đ&#228;c thành lập tổ nhi&#228;u năm nay do hai nhà cách mạng Pháp là Phan Văn Tr&#228;ng và Phan Châu Trinh. Đó là m&#228;t nhóm ho&#228;t đ&#228;ng rất tích cực. Trong suốt thời kỳ chiến tranh (1914-1918), tr&#228; số H&#228;i này là n&#228;i h&#228;n của rất nhi&#228;u binh lính An Nam và h&#228; sĩ quan cùng sĩ quan có cấp bậc. Tất cả hai ng&#228;i trên, Phan Văn Tr&#228;ng và Phan Châu Trinh bị bắt vì tội chống an ninh quốc gia. Vào năm 1915, tuy Phan Châu Trinh và Phan Văn Tr&#228;ng vẫn giữ vai trò lãnh đạo h&#228;i m&#228;t cách không chính thức, nh&#228;ng th&#228;c tế thì đã là do chính Nguyễn Ái Quốc." (Thu Trang, Nh&#228;ng ho&#228;t đ&#228;ng của Phan Châu Trinh ở Pháp 1911-1925, Đông Nam Á, Paris, 1983, trang 44)

Trong m&#228;t báo này có 2 câu đáng chú ý :

- Câu "Vào năm 1915, tuy Phan Châu Trinh và Phan Văn Tr&#228;ng vẫn giữ vai trò lãnh đạo h&#228;i m&#228;t cách không chính thức, nh&#228;ng th&#228;c tế thì đã là do chính Nguyễn Ái Quốc." Câu này có chỗ sai, vì năm 1915 Nguyễn Tất Thành chưa sang Paris, và chưa có tên Nguyễn Ái Quốc trên báo. Nh&#228;ng cũng có thể đúng, nếu thám tử coi Nguyễn Ái Quốc là Nguyễn Thị Tru&#228;n hay m&#228;t ng&#228;i nào khác.

- Câu: "Trong suốt thời kỳ chiến tranh (1914-1918), tr&#228; số H&#228;i này là n&#228;i h&#228;n của rất nhi&#228;u binh

lính An Nam và h& sĩ quan cùng sĩ quan có c& p b& c". Câu này, n& u đúng, nó xác đ&nh ho&t đ&ng và m&i liên l&c gi&a Phan Văn Tr&ng v&i binh lính, sĩ quan Vi&t, t& tháng 7/1915 đ&n tháng 5/1919, t&i Toulouse. Tr& s& h&i đ& đâu, không th&y nói rõ, có th& là nhà Phan Văn Tr&ng, ph& Taur, ho&c m&t n&i khác.

H& g&p nhau đ& làm gì?

Phan Văn Tr&ng trong h&i ký ch& vi&t v& vi&c ông b& theo dõi, b& nghi "oan" vì đã đ&ch th& xin h&i h&ng cho m&t đ&ng bào, mà không h& chút gì v& ho&t đ&ng c&a ông. Lý do đ& hi&u: h&i ký Phan Văn Tr&ng đ&ng t&ng k& trên báo La Cloche F&lée, t& 30/11/1925 đ&n 15/3/1926, ch& đích "v&ch tr&n chính sách th&c dân" nên không ph&i vi&c gì cũng "công b&" đ&c.

V& t&i xúi gi&c binh lính Vi&t xin h&i h&ng, ch&c không oan, có th& Phan Văn Tr&ng đã v&n đ&ng m&t phong trào ph&n chi&n trong lòng nh&ng sĩ quan và binh lính Vi&t. Vi&c h& đòi h&i h&ng, theo đúng h&n k& m&t năm mà chính ph& Pháp đã h&a h&n, là đúng lu&t. Vi&c này Phan còn làm l&i l&n th& nh&, trên báo L'Annam & Saig&n năm 1926, kêu g&i lính Vi&t & Trung Hoa, ng&ng chi&n đ&u cho Pháp, và l&n th& hai này ông b& b&t, b& k&t án cùng v&i m&t s& t&i tr&ng khác, ph&i sang Pháp t& bi&n h&, nh&ng v&n b& tù (1929).

M&t m&t khác, khi đ&c toàn b& nh&ng bài báo ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc và hai tác ph&m B&n Án ch& đ& th&c dân và Đông D&ng (1923-1924), chúng ta có th& hi&u đ&c ho&t đ&ng c&a nhóm Yêu n&c t&i Toulouse: N&i dung t& cáo t&i ác th&c dân m&t cách xác th&c, toàn di&n và ghê g&m, ch&a đ&ng trong toàn b& các văn b&n ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc này, cho chúng th&y đây là m&t công trình dài h&i đã đ&c thu th&p tài li&u m&t cách quy mô trong m&t th&i gian dài, tr&c khi các tác gi& ch&p bút. Vì v&y th&i gian Phan Văn Tr&ng & Toulouse có th& là th&i gian hình thành cu&c cách m&ng b&ng ng&i bút trên báo chí t& 1919 tr& v& sau.

T& 1915 đ&n 1819, t&i Toulouse, nhóm Yêu N&c đã t&p h&p tài li&u và nhân ch&ng đ& chu&n b& cho cu&c tranh đ&u công khai b&ng ng&i bút:

1- Hàng ngày ti&p xúc v&i lính th& và sĩ quan Vi&t, Phan Văn Tr&ng đã thu th&p nh&ng nhân ch&ng quan tr&ng v& chính sách đ& man c&a th&c dân. Đó là kho l&u tr& l&n nh&t, g&m nh&ng thông tin t& hai phía: phía chính quy&n, qua h& s& quân đ&i Pháp mà Phan có th& ti&p c&n đ&c và phía n&n nhân, qua nh&ng đi&u mà ng&ng i lính th& Vi&t nam k& l&i v&i ông.

2- Phan Châu Trinh có nh&ng thông tin t& nh&ng ng&ng i Vi&t sang Pháp, đ&m l&i.

3- 1918, Nguyễn An Ninh t& Saig&n sang (tr&c khi đi Pháp, Ninh đã ra Hà N&i h&c hai năm). Ông bi&t rõ tình hình c& B&c l&n Nam. Sau này, ông còn v& n&c nhi&u l&n.

4- Nguyễn Văn Thụ Truy cập sau khi học xong ở Toulouse, cũng vào Bắc một năm, từ tháng 8/1920 đến tháng 8/1921, trong thời gian này, ông quan sát và đã thấy hiểu về các phong trào: tên Nguyễn Ái Quốc được nhắc tới trong những cuốn sách thánh hoá (ông kể lại trong bài "Mặt nạ của Bôn-Sê-Víc da vàng"). Khi trở lại Paris, Nguyễn Văn Thụ Truy cập mở rộng tranh đấu trên tờ Le Paria của Hội Liên hiệp thu nhập thấp, cùng các nhà văn, nhà báo Châu Phi, Madagascar. Trên tờ báo Le Paria, Nguyễn Văn Thụ Truy cập thu thập thêm thông tin các nơi, qua nhân chứng của bản thân các thu nhập thấp và toàn số.

Tất cả những điều kiện đó, tạo ra một ngân hàng thông tin, mà các tác giả sẽ dùng để viết những bài báo, đúng ra là những bản cáo trạng, phê bày sự thất bại chính sách thực dân tại Đông Dương, để viết bút danh bí mật Nguyễn Văn Pháp, rồi Nguyễn Ái Quốc.

Khi viết về thời kỳ lịch sử này, phần lớn, nếu không muốn nói là hầu hết các nhà nghiên cứu Pháp-Việt đều coi Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường và Nguyễn Ái Quốc là ba nhân vật chính. Điều đó không sai. Nhưng sai lầm lớn nhất của kiến thức Hồ Chí Minh không phải là Nguyễn Ái Quốc, tác giả các bài báo. Sự thật có sai lầm này, vì ba nguyên do sau đây:

1- Hồ Chí Minh tự nhận mình là Nguyễn Ái Quốc và chỉ tạo các bằng chứng để biện minh điều đó.

2- Sau khi thua trận, người Pháp có một chính sách tái định cư ở Hồ Chí Minh, một chính sách này được những người đã tham vào vô thức của người Pháp, kể cả các nhà nghiên cứu. Vì vậy, dù họ có đưa ra một số nghi vấn về tác giả Nguyễn Ái Quốc (cũng như trường hợp Thu Trang-Gaspard trong cuốn Hồ Chí Minh à Paris), những người viết nên một cách nhiên kết luận Nguyễn Ái Quốc là Hồ Chí Minh. Hiện tượng này chứng tỏ có một khuynh hướng cho rằng ai viết thì cũng thôi, những người lãnh đạo vĩ đại viết thì mới đáng kể. Nhưng điều này ngược lại với, điều này vẫn bản, còn các mặt sự nghiệp trang lịch sử không thể bỏ qua.

3- Sự nhầm lẫn của các nhà nghiên cứu, còn đến từ một số kiến thức khác: việc sẽ dùng những báo cáo sai lầm của một thám. Sự kiến này cần phải nói rõ.

### **3- Sự nhầm lẫn của một thám**

Chính quyền thu nhập thấp dùng nhiều một thám người Việt, để đưa lên lại vào môi trường Việt kiều. Những người có bí danh như Jean (theo dõi Nguyễn Văn Thành) hay Désiré (theo dõi Nguyễn Văn Thụ Truy cập) đều là người Việt. Trong số một thám có các quan: Đốc Phò Bộ là một trưởng hội đồng. Một thám Nguyễn Văn Chuyên là "sinh viên", gần gũi Phan Châu Trinh, thông dịch cho ông, thời trao đổi "tâm huyết" trong nhiều năm, để ông coi như đồng đội. Chuyên cũng môn

men đến với Phan Văn Trường. Ông Trường là người có khả năng tranh, đã cáo nh công ông Trinh không nghe. Trong hồi ký, ông Trường trách ông Trinh "khinh suất" là nh th. Chính Nguyễn Nh Chuyên đã mở khai đ Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường b b t v t i "phiên lo n", b đi tù 11 tháng (1914-1915).

Pháp dùng m t thám theo dõi các thân ch c a Phan Văn Trường, đ a h, n u c t i p t c m n Phan Văn Trường (m t k phi n lo n, ch ng nh n c Pháp) b n h, thì có ngày s mang h a. Phan Văn Trường nêu nh ng v vi c này trên b c th ng g i B Trường N i V và Thu c Đ i, đăg trên báo Le Paria.

Tuy v y, m t thám v n có th đ a nh ng thông tin sai l m.

Cu n Cochinchine (Nam K) (Rieder, 1926, Viviane Hamy, 1997) c a nh văn Léon Werth là m t tác ph m văn h c giá tr, nói lên s khâm ph c kín đáo c a tác gi đ i v i Nguyễn An Ninh và mô t t m đ i s ng hàng ngày n Nam k d i s áp b c c a b n th c dân vô giáo đ c lên m t dân t c có truy n th ng văn hóa lâu đ i nh ng cam ch u. Léon Werth k l i m t giai tho i: hai m t thám ng i Vi t có nhi m v theo dõi Nguyễn An Ninh n Sài gòn, nh ng thay vì theo Ninh, h l i theo Dejean de la Bâtie (Ch nhi m báo La cloche fêlée, ng i Pháp lai, b n c a Nguyễn An Ninh). Khi Werth và Ninh r i Sài gòn đi L c t nh, h v n t i p t c theo dõi La Bâtie và làm báo cáo hàng ngày. Đ n lúc c quan an ninh n R ch Giá đánh đ n lên, Sài gòn m i bi t là nh m, hình nh hai ng i này b đ u i! (Cochinchine, trang 156)

V n đ theo dõi Nguyễn Ái Quốc, còn ph c t p h n nhi u. Vì nh ng lý do:

1- Ng i Pháp (và ng i Tây ph ng nói chung) th ng g i H thay Tên. Vì v y, đ i v i ng i Pháp, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Th Truy n, Nguyễn T t Thành và Nguyễn Ái Quốc, đ u có th là M. Nguyễn.

2- Th i gian đ u, m t thám ch a phân bi t đ c 3 ng i h Nguyễn: Nguyễn Th Truy n, Nguyễn An Ninh, Nguyễn T t Thành. Vì v y, có m t s m t báo hoàn toàn trái ng c nhau, ví đ t Nguyễn Ái Quốc là ng i mi n Nam (Nguyễn An Ninh), h c n Pháp t nh (Nguyễn Th Truy n), có ng i nh m Nguyễn Ái Quốc v i Nguyễn Nh Chuyên (k theo dõi Phan Châu Trinh và Phan Văn Trường)... Đ n khi ch p đ c nh Nguyễn T t Thành, đ a cho nh ng ng i đã đi theo nh ng Nguyễn khác, xem, th y không ph i. Lúc đó m i v l.

3- Chính b ba Truy n, Ninh, Thành cũng tung ho mù: Truy n và Ninh c tình giao các văn b n h vi t cho Thành đm khoe v i m t thám r ng mình v a vi t xong. Vì th, t cu i năm 1919, đã có nh ng b n báo cáo ghi rõ: Nguyễn Ái Quốc v a vi t xong cu n sách này, cu n sách kia...

Vi c v k ch Le dragon de bambou (R ng tre), là m t ví d, có th Truy n (hay Ninh) vi t, r i đ a Thành đm đ n cho Léo Poldès, ng i đ i u khi n các bu i tranh lu n n Câu l c b Ngo i ô (Club du Faubourg), n i mà Nguyễn T t Thành, t khi n Compoint, hay đ n đ t p nói ti ng Pháp gi a công chúng. Léo Poldès đ c thích quá, ông nh n xét v v k ch nh sau: "Hoàn ch nh, hóm h nh, đ i tho i hài h c qu t vun vút nh roi, s ng đ ng nh l i khô i c a Aristophane (K ch tác gia danh ti ng c a Hy L p)" Và ông giúp vi c đ ng v k ch (đ c trình

diện mặt lập nên ở L'Humanité năm 1922).

4- Trong số những mặt báo, có mặt bản viết ngày 28/11/1919, mô tả khá đúng Nguyễn Tất Thành như sau:

"Chúng tôi thấy ở Paris có một người An Nam hình như gốc Bắc, tên họ là Nguyễn Ái Quốc. Họ nói giỏi và danh tánh thốt. Chính họ đã ký những bản tuyên truyền đòi trả Đông Dương. Họ ở số 6, villa des Gobelins, nhà luật sư Phan Văn Trường, họ chuyên vẽ vẽ những chính trị và cả ngày ở thăm người Quốc gia, phố Richelieu, thăm người Sainte-Geneviève, Place du Panthéon, ở văn phòng Hội Nhân Quyền, phố L'Université, họ có một mẩu giấy viết ở bên cạnh khi cùng chúng tôi.

Họ nói chuyện với Phan Châu Trinh ở Pons, Phan Văn Trường và Khánh Ký hiện đang ở Mayence. Tình báo cho biết tên nhà số 6 Villa des Gobelins bản An Nam có khi tên họ phải 1 giờ sáng, cãi nhau ở một địa điểm láng giềng phố than phiến. (...) Các thám tử của ta theo dõi rất sát tên đó người là Nguyễn Ái Quốc, mặt người đã kết thân đó với họ, số mẩu giấy họ cũng số cho biết danh tánh thốt". (Thu Trang- Gaspard, Hội Chí Minh ở Paris, trang 82-83).

Theo Phan Văn Trường, nhà ông lúc nào cũng có vài người canh gác bên kia đường (Villa des Gobelins là một ngõ cụt nhỏ, immeuble khang trang). Về "tìm thấy" Tất Thành ở số 6 Villa des Gobelins là đương nhiên, Thành họ mình là Nguyễn Ái Quốc, cũng đương nhiên. Nhìn, Tuyên truyền chủ chốt họ, như những người khác. Số tranh luận sôi nổi có thể là về tài năng bài báo viết. Họ đi tìm, như người đó nói, vì không có tiền mua than củi để sưởi ấm nhà, rất dễ nhận những người này với người kia.

5- Một năm sau, ngày 12/10/1920, Tổng Thanh Tra Pierre Guesde viết bài tường thuật gửi lên Bộ trưởng, tình hình vẫn còn hết sức lộn xộn:

"Paris ngày 12 tháng 10 năm 1920

Thưa ông Bộ trưởng,

(...) Trước hết, Nguyễn Ái Quốc, giỏi danh tánh thốt của y. Y không mua bất kỳ tung tích; y đã đổi tên họ khi di chuyển tên họ này đến tên khác, cái tên Nguyễn Ái Quốc hiện nay chủ yếu đánh lừa đó không biết tên An Nam; Nguyễn Ái Quốc có nghĩa đó tên thu là "Nguyễn yêu nước".



Tất cả mọi người đều đưa vào việc đi tra hỏi lịch sử của Quốc. Những người đi tìm An Nam và các thanh tra an ninh đều bắt tay vào việc và trao đổi thông tin xuyên vĩ Đông Dương.

Những thông tin do Cảnh Sát Cuốc (Préfecture de Police) cung cấp cho chúng tôi có gì chính xác (...)  
Trong buổi nói chuyện với ông Thanh Tra Cảnh Sát Trống, tôi đã thông báo là ông Toàn quyền Đông Dương rất có lý khi nhận mệnh lệnh việc của xác định danh tánh Quốc. Tôi còn nói thêm: "Nguyễn Ái Quốc tự nhận mình là người An Nam. Có thật thế không? Ai cho người đi tìm đó? Ý nói rằng ý không có gì từ nào do nhà cầm quyền Đông Dương cung cấp. Ý xen vào chính trị, trả trả vào những nhóm chính trị, phát biểu trong những buổi họp cách mạng, và chúng ta không biết rõ đây là ai! (...)"

Sau buổi tôi nói chuyện cùng ông Thanh Tra, Nguyễn Ái Quốc bắt gặp ở Cảnh Sát Cuốc. Người ta đã chụp hình và hỏi cung. Việc này xảy ra ngày 20 tháng 9 [1920]. Những câu trả lời của Quốc được in trong biên bản đính kèm. Ý vẫn khẳng định nhận mình là Nguyễn Ái Quốc. Chúng ta chắc chắn đó là người mà chúng tôi đang tìm.

Trong tình hình hiện nay của ăng-két, với những thông tin tiếp được từ Đông Dương, tôi nghĩ có thể xác định rằng Nguyễn Ái Quốc chúng ta qua là tên Nguyễn Tất Thành, kẻ đã ở An Nam năm 1908, trong khi xảy ra bạo loạn, và đã ở Anh trước khi đến Pháp. Mà Nguyễn Tất Thành được coi là kẻ phiến động nguy hiểm.

Ngày 25/7/1919, qua điện tín số 1791, chính phủ Đông Dương đã thông báo rằng một bản thảo nguy hiểm có tên ý, gửi từ Paris, hôm 18/6, cho nhiều tờ báo ở Thuộc địa, dưới cái tên "Những thanh niên quốc gia dân tộc An Nam". Bản thảo nguy hiểm này, trước tên ký, có ghi: Thay một nhóm người An Nam yêu nước: Nguyễn Ái Quốc" (...)

Nguyễn Ái Quốc đã liên kết với nhiều người theo cách mạng ở Pháp và ở ngoài quốc. Ý giao thiệp cùng lúc với nhóm xã hội, nhóm vô chính phủ ở Pháp và những cách mạng Trung hoa, Triều tiên, Nga, Ái Nhĩ lan, v.v... Ý phát biểu trong những buổi diễn thuyết của đảng Xã hội, đáng chú ý là hôm 1 tháng 5 vừa qua [1/5/1920] và trong những cuộc đình công khác nhau. Ý vừa viết xong một cuốn sách trong đó yêu cầu cho Đông Dương. Chúng tôi đã có được bản cốp-pi những đơn chính của cuốn sách này. Tài liệu đính kèm.

Những bài báo phát xuất từ Nguyễn Ái Quốc và đảng bản được đón nhận khá tốt trong một số báo (được biết báo L'Humanité). Chúng ta thấy những bài ký tên ý trong những báo khác nhau, được biết trong tờ L'Humanité ngày 2/8/1919, và trong tờ Le Populaire ngày 4 và 14/10/1919. Ý ở số 6, villa des Gobelins, Paris, trong một nhà ở (immeuble) do Phan Văn Trống thuê (Phan Văn Trống là một trong những tay phiến động nguy hiểm nhất hiện đang ở Đốc cùng với Khánh Ký và François Albert, tất cả đều là bản Nguyễn Ái Quốc cũng như Phan Châu Trinh những người trước ở nhà Nguyễn Ái Quốc và hiện đang ở đây luôn). Kèm đây là lá thư của Nguyễn Ái

## Nguyễn Ái Quốc, lai lịch và văn bản

T&#225;c Gi&#7843;: Th&y Khuê

Th&#7913; Hai, 06 Th&#225;ng 12 N&#259;m 2010 07:43

---

Quốc gia cho M. Outrey, tại Biarritz, ngày 16/10/1919, cho thấy ý kiến của Nguyễn Ái Quốc về chính phủ ta như thế nào. Nhóm cách mạng bao gồm những người chính người An Nam mà tên viết trên đây, tuyên bố rằng họ không phải là Âu Châu để giúp đỡ, sự hoàn toàn từ do viết ra, những sai lầm của nhà cầm quyền Pháp và những sự ích An Nam ngõ hầu để cho càng sự càng tốt: Sự thể của Đông D

ông (...) Ta có thể xác định rằng Phan Văn Trông là kẻ thông minh nhất và quý quý nhất nhất trong nhóm. Nguyễn Ái Quốc là thủ ký và là người cho Phan Văn Trông mang tên"(...) (Carton 87, S. III, Thu Trang - Gaspard, Hồ Chí Minh à Paris, trang 107-108)

Trong bản trình bày này, ông Trông thanh tra báo chí liên thông tin vì những báo cáo sai lầm:

- Người mà thám tử thấy viết sách, giao thiệp với nhóm xã hội, nhóm vô chính phủ và dĩ nhiên thuyết liên miền, năm 1920, là Nguyễn An Ninh. Nguyễn Tấn Thành mới là học tiếng Pháp, là sao dĩ nhiên thuyết để? Nhưng là câu: "Y viết xong một cuốn sách trong đó y đòi để cho Đông D" thì đúng là Nguyễn An Ninh, và chắc là cuốn La France en Indochine.

- Lá thư gửi tại Biarritz cho M. Outrey cũng là Nguyễn An Ninh (sẽ phân tích sau).

- Xét về cách viết tiếng Pháp, ông thanh tra thấy Nguyễn Ái Quốc là người... Pháp.

- Người ở nhà Phan Văn Trông đúng là Nguyễn Tấn Thành. Có thể lúc đó Nguyễn An Ninh cũng ở nhà Phan Văn Trông (chúng tôi không tìm được thông tin gì về chỗ ở của Nguyễn An Ninh tại Paris).

- Thám tử báo chí vào buổi chiều của nhóm Ngũ Long: ba người viết, một người khác nhận là tác giả.

Những viên Trông Thanh tra Pierre Guesde cũng rất tinh tường:

- Một mặt không tin Nguyễn Ái Quốc là Nguyễn Tấn Thành.

- Để chắc chắn, ông đoán đây là người Pháp viết tiếng Pháp. Để chắc chắn ông chú ý đến những bài quan trọng: Bài La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề dân bản xứ ở Đông d) do Phan

Văn Tr&#225;ng vi&t. Bài L'Indochine et la Corée; une intéressante comparaison (Đông d&#225;ng và Tri&#225;u tiên, m&t s&#225; so sánh lý thú) và bài Lettre à Monsieur Outrey (Th&#225; g&i ông Outrey), do Nguyễn An Ninh vi&t.

- Ông xác đ&#225;nh Phan Văn Tr&#225;ng là ng&#225;i nguy hi&#225;m nh&t.

Tóm l&i, t&i tháng 10/năm 1920, Pierre Guesde v&n cho Nguyễn Ái Quốc là tên gi&#225;c a Phan Văn Tr&#225;ng. Và khi Nguyễn T&t Thành đã đi Nga, T&#225;ng Thanh Tra Pierre Guesde v&n ti&p t&c xác đ&#225;nh Nguyễn Ái Quốc không ph&i là Nguyễn T&t Thành, nh&#225;ng ông không tìm ra Nguyễn Ái Quốc là ai.

#### 4- Nguyễn T&t Thành tr&#225; thành Nguyễn Ái Quốc và xin vào h&i Tam Đ&i&m, t&i sao?

Khi Nguyễn T&t Thành đ&n Paris kho&#225;ng tháng 6/1919, h&i ngh&#225; Hoà bình đã h&p t&#225; tháng 1/1919. H&i ngh&#225; Hoà Bình, khai tr&#225;ng ngày 18/1/1919, m&c đích xây d&#225;ng l&i nh&#225;ng qu&c gia Âu Châu m&i sau th&#225; chi&n. Nhóm An Nam yêu n&#225;c mu&n l&i d&#225;ng tình hình qu&c t&#225; thu&n l&i, đ&#225; xác đ&#225;nh s&#225; hi&n di&n c&a Vi&t nam, đ&t n&#225;c đã m&t ch&#225; quy&n và có th&#225; h&#225; cũng đã th&#225; o lu&n v&i đ&i bi&#225;u các n&#225;c khác trong h&u tr&#225;ng c&a H&i ngh&#225;, tr&#225;c khi tung ra b&n Th&#225;nh Nguyễn.

B&n Th&#225;nh nguy&n hoàn t&t. T&i sao Phan Văn Tr&#225;ng l&i giao cho Nguyễn T&t Thành đ&m đ&n Versailles, mà không giao cho m&t ng&#225;i khác? Lý do đ&n gi&#225;n: Nguyễn T&t Thành là khuôn m&t "m&i toanh", v&a chân &&t chân ráo đ&n Paris, ch&a b&#225; m&t thám bao vây, d&#225; vào h&i ngh&#225;. L&n xu&t hi&n đ&#225;u tiên này, không ai bi&t Nguyễn T&t Thành là ai.

Nguyễn T&t Thành, xa n&#225;c quá lâu, s&#225;ng v&t v&#225; trên tàu, r&i bi&t l&p Luân Đôn, m&i sang Pháp, không có đ&#225; đ&i u ki&n thông tin v&#225; tình hình trong n&#225;c, l&i không đ&#225; ki&n th&c và Pháp văn, nên ch&#225; có th&#225; gi&#225; vai trò khiêm t&n: h&c Pháp văn, gi&#225; s&#225; sách, t&p vi&t m&y dòng tin t&c, in và phát truy&n đ&n. Nh&#225;ng vì mu&n tr&#225; thành chính khách, Nguyễn T&t Thành nh&n tên Nguyễn Ái Quốc. Vi&c đ&a b&n Th&#225;nh nguy&n đ&n Versailles là ch&#225;ng đ&#225;u.

Xin vào h&i Tam Đ&i&m, là ch&#225;ng th&#225; nh&i. Vi&c này ch&#225; ch&n do s&#225; s&p đ&t c&a Phan Văn Tr&#225;ng (có l& Phan Văn Tr&#225;ng cũng có chân trong H&i Tam Đ&i&m), vì Nguyễn T&t Thành m&i t&i Paris, không th&#225; bi&t rõ v&#225; h&i Tam Đ&i&m.

- "Tháng 8/1919, Qu&c đ&#225; đ&n xin vào nhóm Ernest Renan trong h&i Tam Đ&i&m (Franc-Maçonnerie), 16 Rue Cadet, nh&#225;ng không đ&#225;c." (Brocheux, Ho Chi Minh, trang 110)

- Ngày 14/6/1922, Nguyễn Ái Quốc đ&#225;c k&t n&p vào h&i Tam Đ&i&m. (Thu Trang, Phan Châu Trinh, trang 193).

Tháng 8/1919, người ta chưa biết Nguyễn Tất Thành là ai. Tam Địch mới chỉ.

Tháng 6/1922, (ba năm sau) Tất Thành đã thành danh Nguyễn Ái Quốc. Tam Địch mới vào.

Nhưng chưa được vài tháng, Nguyễn Ái Quốc bỏ Hội Tam Địch, vì sao?

Tam Địch là một hội kín, có truyền thống lâu đời trên thế giới, dựa trên nguyên tắc cao quý "Thân ái (Fraternité) giữa người và người". Nhưng trên thực tế, hội quy tụ những phần tử u tú của xã hội, có thể nắm vững mệnh các dân tộc. Người làm chính trị vào Hội Tam Địch để được báo về khi gặp bất trắc.

Có thể Phan Văn Trường ủng hộ người cho Thành vào hội khi mới tới Paris, vì ông tin tưởng người thanh niên nhiệt tình này, và muốn có một thế lực hữu thụ của Tất Thành. Nhưng khi Nguyễn Ái Quốc được vào hội rồi, có thể vì không chịu nổi không khí trí thức trường ngạo và áp lực của đảng cộng sản, nên ít lâu sau, bỏ Hội Tam Địch.

Việc Tất Thành có guy mới đi đến hội nghị Tours của đảng Xã hội Pháp, cuối năm 1920, cũng do Phan Văn Trường giúp đỡ, vì lúc đó Nguyễn Tất Thành đang ở Việt Nam.

Giới chính khách và trí thức Pháp không dễ thâm nhập, phải là bạn người cùng ghềnh để hỏi về hội, hoặc có danh, hoặc có tài. Hội có thể tranh đấu cho công nhân lao, nhưng hội không làm bạn với những người công nhân lao, ít học. Một nghị quyết nghị là sự thất. Về đến Paris, làm thế nào, tiếng Pháp mới học, làm sao Nguyễn Tất Thành có thể gặp người này, người kia, trong chính giới của Pháp, nếu không được một trí thức (như Phan Văn Trường) giới thiệu, và được "biết đến" qua các bài báo ký tên Nguyễn Ái Quốc? Những nghị quyết này, Tất Thành mới có thể được chấp nhận trong môi trường chính trị cánh tay của Pháp.



"Bạn án chưa thể dân Pháp" thì về để xuất bản.

## II. Khảo sát văn bản Nguyễn Ái Quốc/Quốc

Việc xác định những văn bản ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc là của Phan Văn Trường, Nguyễn Th& Tru& và Nguyễn An Ninh, dù vai trò chủ yếu của Phan Văn Trường, những năm đầu và của Nguyễn Th& Tru&, những năm cuối, trong hoạt động của nhóm Nguyễn Ái An Nam yêu nước (1919-1927). Đó là sự đầu tiên của những người bút danh của dân trên đất Pháp.

## 1. Vai trò của Phan Châu Trinh tại Pháp

Vai trò lãnh đạo những người coi là của Phan Châu Trinh, Phan Văn Trường chỉ là những thông dịch tiếng của Phan Châu Trinh ra tiếng Pháp. Sự thật có khác hơn: Trong thời kỳ đầu tranh ở Pháp, Phan Châu Trinh, dù được dân tộc quý mến, những ông vẫn là nhà nho, những người của ông đã trở thành lực lượng, so với những người Tây học.

Sự ngây thơ của Phan Châu Trinh, cũng đã được Phan Văn Trường phân tích khá cặn kẽ, khi viết chân dung ông, trong chương X, cuốn hồi ký. Phan Văn Trường mô tả như sau:

Ông Phan Châu Trinh là người thông minh thiên bẩm, uyên bác và có kinh nghiệm sống, nói chuyện hay, những người những người đi tìm trên đây bởi sự khinh suất khó khăn tiếng và sự ngây thơ lòng phá vỡ. Những người họ mình đi với chính quyền thuộc dân trong Đ& Pháp chính phủ, thực vô ích, vì ông không hiểu rõ thâm ý của chính quyền thuộc địa, mà họ qu& còn b& bản quan trọng thâm thù và kết án hình như họ nhân quyền Pháp không kịp thời can thiệp. Phan Châu Trinh đến Pháp với con trai là Phan Châu Đ&, 12 tuổi, đi với nhà vợ và 2 con gái. Chính phủ Pháp trả cấp mỗi tháng 420 francs. Hai cha con ở một nhà trọ, có vài công việc cao cấp của chính quyền thuộc địa như thợ mộc đến thăm. Ông được ông bào nh& t li& t những người, người Việt ở Paris đến thăm và nghe ông nói chuyện, để thoải lòng những người, Phan Văn Trường viết: "v& nhân sĩ này tiếng tiếng xã hội An Nam xưa. Ông ra vào văn phòng của b& Thu& địa như một nhân vật được ưu ái tín nhiệm (persona grata), ông trình bày những quan điểm chính trị, được bị

đ& yêu cầu ân xá cho những người bị cùng cảnh ngộ còn ở trong tù, những ông không bao giờ ông những được trở lại ngoài sự im lặng khinh bỉ.

Sự chăm sóc họ họ của chính quyền thuộc địa lúc đầu, im lặng đến cuối cùng chuyển sang ác cảm và thù ghét." (Hồi ký PVT, trang 72).

Vẫn theo Phan Văn Trường, sự chăm sóc họ họ này chỉ là cái cớ để bắt những người Phan Châu Trinh dám bàn (phiếm) đến chính sách chính trị ở Đông Đ&, và cùng Phan Văn Trường, làm một bản Th&nh nguyện gọi họ Nhân Quyền, những can thiệp cho những người bị còn bị tù Côn đảo vì bị năm 1908. Thời là một tờ báo Pháp ở Đông Đ&ng (được lập) phát triển phong trào bồi dưỡng, viết bài nghị đề chính quyền Đông Đ&ng đã không dám x& t

(Trinh) cho r&i, và quy k&t hai ng&#&i (Trinh và Tr&#&ng) vào t&i t& ch&c cu&c n&i d&y ch&ng Pháp t&i Đông D&#&ng.

Sau v& này, Phan Châu Trinh v&n còn đ&#&c tr&#&p, ông s&ng r&t ch&t v&t, ph&i g&i con vào n&i trú t&nh nh& và ông & khách s&n, ăn c&m r& ti&n. M&c dù & trong tình tr&ng kh&n đ&n, Phan Châu Trinh là ng&#&i b&n chí, ông v&n còn tin vào chính quy&n th&c dân, ông đ&n B& Thu&c đ&a th&#&ng xuyên, tìm g&p nh&ng công ch&c cao c&p ph& trách v&n đ& Đông D&#&ng đ& bày t& lòng trung th&c c&a mình.

Nh&ng sau nh&ng h& h&nh c&a ông (Phan Văn Tr&#&ng mu&n nói đ&n vi&c Phan Châu Trinh tin c&y m&t thám Nguy&n Nh& Chuyên, coi nh& môn sinh), ông và tôi b& b&t, b& giam 11 tháng. Tháng 7/1915, ra tù, đang trong chi&n tranh, chính quy&n thu&c đ&a cúp h&t tr&#&p, hy v&ng, không bi&t ti&ng Pháp, không có ngh&, b&t bu&c ông ph&i v& x&. Nh&ng Phan Châu Trinh không v&, ông & l&i, h&c ngh& r&a &nh và s&ng ung dung.

Sau nh&ng bài h&c đ&ng cay nh& th&, t&#&ng Phan Châu Trinh s& h&t l&c quan, nh&ng không, ông v&n ti&p t&c thái đ& tri&t nhân c&a mình, coi nh& không có chuy&n gì x&y ra, v&n đ&n B& thu&c đ&a, tìm g&p nh&ng k& đã đầy đ&a mình, và xin h&i ki&n Albert Sarraut h&t l&n này đ&n l&n khác.

Phan Văn Tr&#&ng vi&t: "T&m nói mà không h& có ý mi&t th& r&ng, ng&#&i này- v&n bám vào chính quy&n thu&c đ&a, b& đ&#&i c&a tr&#&c thì lu&n vào c&a sau- ng&#&i mà chính quy&n thu&c đ&a hai l&n bu&c t&i âm m&u ch&ng Pháp!

Phan Châu Trinh là m&t ng&#&i thông minh, m&t ng&#&i t& t&, m&t ng&#&i b&n t&t; nh&ng nh&ng đ&c tính này không đ& đ& làm nên m&t ng&#&i cách m&ng" (PVT, trang 73-74-75).

So v&i l&i Phan Châu Trinh phê phán Phan B&i Châu, trong bài "N&#&c Vi&t Nam m&i sau khi liên hi&p v&i Pháp", thì l&i Phan Văn Tr&#&ng phê phán Phan Châu Trinh, cũng còn là nh&.

Chân dung này, Phan văn Tr&#&ng vi&t kho&ng 1923, m&c đích b&nh v&c Phan Châu Trinh, b& Pháp k&t t&i oan, vì không hi&u rõ ch& tr&#&ng Pháp Vi&t đ& hu& c&a ông.

Nh&ng đ&ng th&i cũng nói lên s& khác bi&t trong ch& tr&#&ng tranh đ&u c&a Phan Văn Tr&#&ng v&i

Phan Châu Trinh, đó cũng là sự khác biệt sâu xa giữa nhà nông nghiệp ở Nho học và Tây học.

Tinh thần Tây học này, là điểm xác định mặt lập luận của Hoàng Xuân Hãn.

Về "Độc lập Chính phủ" của Phan Châu Trinh, Hoàng Xuân Hãn viết: "Là một trong những kẻ kích thích sĩ khí, những người vô tình hay hữu ý ngoại quốc dân và quan lại, đem những chính quyền tin mình mà nhún nhường mình. Kẻ thù là không những ý mình không toại, mà thực dân đã dùng quan lại để trừ khử ông: ông bị kết án tử hình; rồi may mắn Hội Nhân quyền Pháp can thiệp, chết được ra Côn Đảo. Giữa thực dân bấy giờ khôn ngoan hơn, biệt thự lại xa mà nghe lời ông, thì lập trường của ông trong giai đoạn này có lẽ sẽ có lợi cho dân ta trong quá trình tìm giải phóng. Trái lại, sự thất bại của ông đã làm cho người ngày nay, khi đến với thực ông, chết có cảm tưởng ông ngây thơ chính trị và cảm thấy tiếc khi ông mất quá đáng đáng báo, mà tăng bức bối tâm thức dân. Tuy vậy, ta không thể không nhận rằng ông có óc nhìn thực, biệt quan sát, phân tích và có thái độ can đảm và thực tiễn." (Hoàng Xuân Hãn, Tọa đàm Nhà nông học tập của Phan Châu Trinh tại Pháp của Thu Trang, Đông Nam Á, Paris, 1983, trang 8).

## 2. Con đường tư tưởng

Khảo sát các tài liệu, chúng ta có thể xác định Phan Văn Tráng là một lãnh phong trào Việt kiều yêu nước, chính ông đã xây dựng nền móng, rồi cùng với Nguyễn Thế Truyền và Nguyễn An Ninh hình thành đường lối chính trị và tư tưởng của Đảng Pháp:

- Bằng ngòi bút, để kích thích tinh thần của dân bằng cách trình bày những tác phẩm của thực dân trên báo chí Pháp. Đối lập nền Pháp của hòa với nền Pháp của thực dân: Nói rõ tư tưởng của bản thực dân để người Pháp phải xử lý mà bác bỏ chính sách dã man đó đi.

- Liên kết với các nhà văn và nhà chính trị phái tả, và các báo L'Humanité (Nhân loại) và Le Populaire (Người bình dân) của đảng Xã hội; La vie ouvrière (Đời sống thực tiễn), La revue communiste (Tạp chí Cộng sản), Le Paria (Người cùng khổ) của đảng Cộng sản, Le libertaire (Người tự do tuyệt đối) của nhóm anarchist...

- Từ 1922 trở đi, nhóm Ngũ long, nhất là Nguyễn Thế Truyền, đã sáng lập Hội Liên Hiệp thu thuế và báo Le Paria (Người cùng khổ) của đảng Cộng sản, làm bàn đạp để kết giao với các nhà hoạt động cách mạng trên các thuộc địa Châu Phi, Madagascar, tạo thành phong trào chống thuế của toàn cầu.

- Tác phẩm *Le procès de la colonisation française* (Bản án chđ thđ c dân Pháp) là thành quđ cđ a sđ hđ p tác này. Và cũng tđ cuđ i năm 1923, khi mđ i ngđđ i đđ rđ i khđ i Paris, mđ t mình Nguyễn Thđ Truyđ n đđ ng mđ i chđ u sđ o (vđ i sđ giúp sđ c cđ a chú ruđ t Nguyễn Thđ Phú, em ruđ t Nguyễn Thđ Song, ngđđ i cùng làng Nguyễn Thđ Thđ ch, và các đđ ng chí và môn đđ nhđ Nguyễn Văn Luđ n, Tđ Thu Thđ u...) đđ mđ rđ ng cuđ c đđ u tranh, không nhđ ng vđ phía Châu Phi, Madagascar, mà còn viđ t bài ký tên Nguyễn Ái Quốc trên báo *Inprekorr* cđ a Nga, đđ n bđ n tiđ ng Pháp. Tham vđ ng "toàn cđ u hoá" cuđ c tranh đđ u chđ ng thđ c dân là cđ a Nguyễn Thđ Truyđ n.

Phan Châu Trinh là nhà nho, không thđ o tiđ ng Pháp, nên ông không thđ hiđ u đđđ c con đđđ ng chính trđ này. Vì vđ y, không nhđ ng ông không tha thiđ t, mà tđ ý còn chđ ng đđ i viđ c viđ t báo tiđ ng Pháp cho ngđđ i Pháp đđ c. Nhđ ng đđ tài viđ t vđ mđ t ngđđ i boxeur da đen nhđ Siki cđ a Nguyễn Thđ Truyđ n có thđ là vô bđ đđ i vđ i Phan Châu Trinh, nhđ ng đđ i vđ i cuđ c tranh đđ u tranh chung, đđ là mđ t cái nhìn thđ u suđ t tình hình thđ giđ i.

Ngoài niđ m tđ hào dân tđ c mãnh liđ t, ba cây bút Tây hđ c ký tên Nguyễn Ái Quốc luôn luôn đđ cao tđ tđđ ng phđđ ng Đông: Phan Văn Trđđ ng nghiêng vđ văn minh Trung Hoa, Nguyễn An Ninh nghiêng vđ văn minh đđ n Đđ, và Nguyễn Thđ Truyđ n nghiêng vđ đđ ch sđ và văn hoá dân tđ c. Đđ là đđđ m khác biđ t giđ a ba ngđđ i. Tinh thđ n này không thđ y đđ các nhà nho, đđđ ng nhđ hđ bđ choáng ngđ p trđđ c nđ n văn minh Tây phđđ ng, mà Phan Châu Trinh là tiêu biđ u: chđ ng Pháp nhđ ng luôn luôn hđ mình mđ t cách quá đđng trđđ c ngđđ i Pháp. Sau này Hđ Chi Minh tôn Mác-Lê nin làm thđ y, ngoài cái nhđ c chđ hđ u, còn là sđ hđ mình cđ hđ u cđ a nhà nho, và cũng nói lên nđ i dung khác biđ t sâu xa giđ a nhđ ng bài ký tên Nguyễn Ái Quốc và nhđ ng đđđ u Hđ Chí Minh nói và viđ t sau này.

Trí thđ c đđ Pháp có truyđ n thđ ng theo cánh tđ. Trong bđ i cđ nh chính trđ đđ u thđ kđ XX, các trí thđ c Viđ t nam nhđ Phan Văn Trđđ ng, Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thđ Truyđ n... muđ n tranh đđ u cho đđ t nđđ c, chđ có thđ đđ a vào trí thđ c cánh tđ, trong các đđ ng xã hđ i, đđ ng cđ ng sđ n, nhóm anarchist... nhđ hđ làm hđ u thuđ n đđ chđ ng đđ i chính sách thđ c dân... Tuy vđ y, Phan Văn Trđđ ng và Nguyễn An Ninh không vào đđ ng nào, Nguyễn Thđ Truyđ n và Nguyễn Tđ t Thành vào đđ ng Xã hđ i, rđ i đđ ng Cđ ng sđ n.

Bđ n Tuyên ngôn Cđ ng sđ n cđ a Marx- Engels viđ t cho mđ t xã hđ i Tây phđđ ng đđ công nghiđ p hoá, không có đđđ m gì chung vđ i mđ t xã hđ i Viđ t nam chđ a có kđ nghđ, 80% là nông dân "tay làm hàm nhai". Vđ y tđ i sao Phan Văn Trđđ ng đđ i cho in bđ n Tuyên ngôn cđ a đđ ng cđ ng sđ n trên báo *La cloche fêlée*, Ngô Văn giđ i thích:

"Vào thđ i kđ này [thđ p niên 1920] đđ Pháp, bđ n tuyên ngôn cđ a Các Mác và Ăng ghen đđđ c phđ biđ n rđ ng rãi, in ra sách nhđ rđ tiđ n. Nó không chđ a đđ ng đđđ u gì làm choáng váng đđ u óc cđ a tđ ng đđ p thanh niên trí thđ c An Nam", nhđ ng "chđđ ng trình quá đđ sđ thđ o trong bđ n tuyên ngôn có thđ làm cho thanh niên suy nghiđ" (Ngô Văn, trang 63-63).

### 3. Phan Văn Trđđ ng



Hồ Hữu Tố &#228;ng viết về Phan Văn Tr&#228;ng như sau:

"Tôi &#228; chung với &#228; Phan Văn Tr&#228;ng đ&#228; c&#228; h&#228;n tu&#228;n thì &#228; về x&#228; [tháng 2/1930, sau khi Phan Văn Tr&#228;ng ra tù &#228;n th&#228; nh&#228;, ba năm tr&#228; c&#228; khi ông m&#228;t]. Trong th&#228;i gian đ&#228;, ngày nào tôi cũng qu&#228;n quyết theo bên &#228;, mà nghe &#228; k&#228; nh&#228;ng m&#228;u chuy&#228;n th&#228;ng tr&#228;m &#228; đ&#228;i tranh đ&#228;u mình. &#228; r&#228;t vui tính, &#228; i&#228; h&#228; h&#228;, đ&#228;u cho chuy&#228;n bi&#228; đ&#228;t, &#228; cũng tìm th&#228;y vài nét ng&#228; ngh&#228;nh đ&#228; mà trào l&#228;ng. &#228; là m&#228;t b&#228;c h&#228;c gi&#228; uy&#228;n th&#228;m, các sách hay &#228; a Đ&#228;ng ph&#228;ng &#228;n Tây ph&#228;ng &#228; đ&#228;u đ&#228;c &#228;. &#228; nói:

"Tôi đ&#228;c đ&#228; c&#228; nh&#228;u là nh&#228;ng nh&#228;u. Mùa &#228;nh &#228; nhà rét quá ch&#228;u không n&#228;i, mà mình không đ&#228; ti&#228;n mua than &#228;i đ&#228; s&#228;i. Đ&#228;nh vào th&#228; vi&#228;n t&#228; chín gi&#228; sáng đ&#228;n m&#228; i&#228; gi&#228; t&#228;i. Gián đ&#228;n b&#228;ng hai &#228;t đ&#228; ăn. Vào th&#228; vi&#228;n, ph&#228;i im ph&#228;ng ph&#228;c, thì đ&#228;c sách là vi&#228;c b&#228;t bu&#228;c.

Tri&#228;t h&#228;c, kinh t&#228; h&#228;c, xã h&#228;i h&#228;c, tôn giáo... sách nào cần b&#228;n, &#228; đ&#228;u có nghiên &#228;u k&#228;. Lu&#228;n án thi ti&#228;n sĩ lu&#228;t &#228;a &#228; bàn về ch&#228;ng nghĩa Bôn-sê-vích &#228; Nga [H&#228; Hữu Tố &#228;ng ghi nh&#228;m có &#228; đây là lu&#228;n văn &#228; nh&#228;n, còn lu&#228;n án thi&#228;n sĩ &#228;a Phan Văn Tr&#228;ng về Lu&#228;t Gia Long] đ&#228;m áp đ&#228;ng về a đ&#228; c&#228; cu&#228;c cách m&#228;ng. Nh&#228;ng mà trong thâm tâm, &#228; ch&#228; t&#228;t &#228; các tri&#228;t gia Tây ph&#228;ng, ngay &#228; Marx n&#228;a:

B&#228;n nó vì t&#228; cao ám th&#228; mà ch&#228;ng ch&#228;u ng&#228; đ&#228;n văn hóa Đ&#228;ng ph&#228;ng, thành chui rút vào tháp ngà, không có m&#228;t cái nhìn th&#228;ng qu&#228;n. Riêng có anh chàng Schopenhauer khiêm t&#228;n, đ&#228;c sách Ph&#228;t, nên tác ph&#228;m &#228;a y đ&#228;c đ&#228; ch&#228;u h&#228;n". (H&#228; Hữu Tố &#228;ng, 41 năm làm báo, trang 20).

Nh&#228;ng đ&#228;u H&#228; Hữu Tố &#228;ng viết về Phan Văn Tr&#228;ng đ&#228; c&#228; th&#228; hi&#228;n rõ ràng trên b&#228;n Th&#228;nh nguy&#228;n &#228;a dân t&#228;c An Nam.

Tháng 6/1919, b&#228;n Th&#228;nh nguy&#228;n &#228;a ng&#228; i&#228; An Nam đ&#228; c&#228; đ&#228; a đ&#228;n Versailles và g&#228;i cho báo chí. Ngày 18/6/1919 L'Humanité đ&#228;ng b&#228;n Th&#228;nh nguy&#228;n đ&#228; i&#228; t&#228; a đ&#228; : Les droits des peuples (Quy&#228;n &#228;a các dân t&#228;c). Đ&#228;n tin t&#228; ph&#228; toàn quy&#228;n &#228; Hà n&#228;i g&#228;i sang, cho bi&#228;t b&#228;n Th&#228;nh nguy&#228;n cũng đ&#228; tay báo chí &#228; Vi&#228;t nam. T&#228; đ&#228;, chính quy&#228;n thu&#228;c đ&#228; a m&#228;i chú ý đ&#228;n tên Nguyễn Ái Quốc, ra &#228;nh theo dõi, đ&#228;u tra, xem Nguyễn Ái Quốc là ai?

Đ&#228;c b&#228;n Th&#228;nh nguy&#228;n &#228;a ng&#228; i&#228; An Nam, trên báo L'Humamité, đ&#228;c gi&#228; Pháp ph&#228;i chú ý vì giá tr&#228; đ&#228;c đ&#228;o &#228;a văn b&#228;n: L&#228;i &#228; nh&#228;n nh&#228;n mà kiêu k&#228;: t&#228; x&#228;ng n&#228; c&#228; mình là Đ&#228; Quốc

(L'Empire d'Annam), người coi kẻ xâm lăng là tiều phu. Xin Pháp trả tự do và dân chủ cho dân mình, nhưng tôi biết họ phải làm điều đó vì bọn họ cần có địa vị dân tộc họ và địa vị nhân loại, nếu họ không làm thì ô nhục cho quốc gia họ. Bút pháp Phan Văn Trường có lý lẽ rất mạnh mẽ, có kiến thức rất sâu, có sự xác đáng chắc chắn nghĩa rất rõ ràng và tài. Văn bản đã được gửi về Việt Nam qua người bạn. Nhưng vậy, mà người Việt lại không hề hào dân tộc. Bọn Thủ lĩnh Nguyễn có ảnh hưởng An Nam trở thành bọn Tuyên ngôn Quốc gia Nhân quyền của người Việt.

Và bọn họ cần dân biết điều kiện họ đang bị bóc lột trên báo chí. Phan Văn Trường bắt buộc phải trả lời. L'Humanité ngày 2/8/1919 đăng bài La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề người bản xứ Đông Dương) của Phan Văn Trường, ký tên Nguyễn Ái Quốc. Về vấn đề Nguyễn Ái Quốc và nhóm An Nam Yêu nước được đem ra Hội viên bàn cãi.

Quốc bom Phan Văn Trường đã ném trúng đích: Vấn đề tiên quyết kẻ indigène dám lên tiếng ngạo nghễ đòi tự do dân chủ.

Tại sao chúng ta có thể xác định La question des indigènes en Indochine (Về vấn đề dân bản xứ Đông Dương), là do Phan Văn Trường viết?

Những manh mối chi tiết sau đây:

- Cội nguồn yêu cầu trong bản Thủ lĩnh Nguyễn tám mươi năm 1919 là của chính mình. Thuật ngữ lập luận của địa phương cho rằng các yêu sách của mình, đã gây nên đau khổ trong giới thiệu dân. Đây là hiện tượng sự thoát ra từ vô thức của người bút: chính Phan Văn Trường mới viết như vậy, những người khác không thể và không dám nhận bản Thủ lĩnh Nguyễn là của mình vì không do họ viết ra.

- Những điều bản Thủ lĩnh Nguyễn năm 1912, đòi trả tự do cho các sĩ phu bị tù Côn Đảo, đăng trong Bulletin officiel de la Ligue des droits de l'homme ngày 31/10/1912. Văn bản này do Phan Văn Trường viết dù Phan Châu Trinh. Ngoài Phan Văn Trường, không mấy ai biết và nhớ đến văn bản này.

- Bị bắt đích xác việc mật sĩ quan cao cấp trong quân đội được lệnh thu các bản Thủ lĩnh Nguyễn 1919 trong tay lính thuộc Việt Nam. Chính Phan Văn Trường, cựu quân nhân, có điều kiện này trong quân đội mới dám cam đoan bị bắt đích xác việc này.

Bài Phong trào công nhân quốc tế Đông Dương đăng trên La revue communiste, số 15, tháng

## Nguyễn Ái Quốc, lai lịch và văn bản

T&#225;c Gi&#7843;: Th&y Khuê

Th&#7913; Hai, 06 Th&#225;ng 12 N&#259;m 2010 07:43

---

5/1921, th&#225;ng đ&#223; trích đ&#223; trong các bài vi&#223;t v&#223; t&#223;ng H&#223; Chí Minh, và đ&#223; coi là "n&#223;n t&#223;ng t&#223;ng H&#223; Chí Minh", cũng có nh&#223;ng đ&#223;u &#223; cho th&#223;y đây là bài vi&#223;t c&#223;a Phan Văn Tr&#223;ng, căn c&#223; vào n&#223;i dung đ&#223; cao văn minh ph&#223;ng Đông m&#223;t cách ng&#223;o ngh&#223; :

- 5000 năm tr&#223;ng, Hoàng Đ&#223; đã áp đ&#223;ng chính sách phân ph&#223;i ru&#223;ng đ&#223;t.

- 2205 năm tr&#223;ng Công Nguyên, nhà H&#223; đã đ&#223;t ra ch&#223; đ&#223; c&#223;ng b&#223;c lao đ&#223;ng.

- 551 năm tr&#223;ng Công Nguyên: Kh&#223;ng T&#223; đã kh&#223;i x&#223;ng thuy&#223;t Đ&#223;i đ&#223;ng và nguyên t&#223;c: Dân vi quý, xã t&#223;c th&#223; chi, quân vi khinh. Phan Văn Tr&#223;ng s&#223; ghi câu này đ&#223;i tên báo La Cloche f&#223;l&#223;e (t&#223; s&#223; 52) thay th&#223; câu Organe de propagande démocratique (C&#223; quan truy&#223;n bá dân ch&#223;) c&#223;a Nguyễn An Ninh, đ&#223; ch&#223;ng minh r&#223;ng dân ch&#223; phát xu&#223;t t&#223; ph&#223;ng Đông.

Năm 1921, khi Phan Văn Tr&#223;ng vi&#223;t bài báo này, ch&#223; nghiã c&#223;ng s&#223;n m&#223;i b&#223;t đ&#223;u phát tri&#223;n &#223; châu Âu, và đ&#223; c&#223; m&#223;t ph&#223;n trí th&#223;c ng&#223;ng m&#223;, ông đ&#223;a ra ý ki&#223;n: nên phát tri&#223;n ch&#223; nghiã c&#223;ng s&#223;n &#223; Á Châu (đ&#223; đ&#223;i th&#223;c dân), nh&#223;ng v&#223;n ng&#223; ý cao k&#223;: nh&#223;ng nguyên t&#223;c mà ch&#223; nghiã c&#223;ng s&#223;n &#223; ph&#223;ng Tây c&#223;a các anh đ&#223;a ra, ph&#223;ng Đông chúng tôi đã áp đ&#223;ng t&#223; b&#223;n, năm ngàn năm nay r&#223;i! Chúng tôi hi&#223;n đang m&#223;c vào hi&#223;m ho&#223; th&#223;c dân, hãy đ&#223;i khi nào chúng tôi đ&#223;i đ&#223; b&#223;n th&#223;c dân, chúng tôi s&#223; giúp các anh "t&#223; gi&#223;i phóng". Đó là cái ý thâm tr&#223;m sâu s&#223; c&#223;a Phan Văn Tr&#223;ng trong bài Phong trào c&#223;ng s&#223;n qu&#223;c t&#223; Đông đ&#223;ng.



Báo "Ti&#223;ng chuông r&#223;" g&#223;n ch&#223;t v&#223;i hai tên tu&#223;i Phan Văn Tr&#223;ng và Nguyễn An Ninh.

Vi&#223;c xác đ&#223;nh nh&#223;ng văn b&#223;n ký tên Nguyễn Ái Quốc/Quốc là c&#223;a Phan Văn Tr&#223;ng, Nguyễn Th&#223; Truy&#223;n và Nguyễn An Ninh, đ&#223;n t&#223;i vai trò ch&#223; y&#223;u c&#223;a Phan Văn Tr&#223;ng, nh&#223;ng năm đ&#223;u và c&#223;a Nguyễn Th&#223; Truy&#223;n, nh&#223;ng năm cu&#223;i, trong ho&#223;t đ&#223;ng c&#223;a nhóm Ng&#223;ng i An Nam yêu n&#223;c (1919-1927). Đó là c&#223; s&#223; đ&#223;u tiên c&#223;a nh&#223;ng ngòi bút ch&#223;ng th&#223;c dân trên đ&#223;t Pháp.

#### 4. Bút pháp Nguyễn Th&#223; Truy&#223;n, qua hai bài trên cùng t&#223; Le Paria, ra ngày 1/12/1922

Trong ngày 1/12/1922, Trên báo Le Paria có hai bài, một bài ký tên Nguyễn Văn Thụy, một bài ký tên Nguyễn Ái Quốc. Khi so sánh hai văn bản này, chúng ta có thể xác định Nguyễn Văn Thụy và Nguyễn Ái Quốc là một.

Nguyên văn bài Un Bolchevick jaune (Một người Bôn-sô -vich da vàng) ký tên Nguyễn Văn Thụy, in trên Le Paria ngày 1/12/1922, như sau:

"Nguyễn Ái Quốc có phần là một "kẻ" dâm tham vọng, không nhân cách và không đi đến cho ai", như ý kiến của La Dépêche (Đài báo) rôt coloniale (thợ dân) kia. Nhưng tôi phải báng như thế, vì tôi nhiên phần như sự nghiêng mình (hommage) của cái thóp hèn trước cái cao cả. Vì thế, đáng để tôi nói.

Tham vọng? Hèn thối, Nguyễn Ái Quốc dâm tham vọng. Nhưng tham vọng gì? Tham vọng gì? phóng anh em rơi vào vòng nô lệ, bần bần "đi u hầu thợ dân" bóc lột dã man. Có tham vọng nào cao quý hơn?

Kể viết bài giấu tên trên báo La Dépêche Coloniale kia, vì người không biết đến nhân cách của Nguyễn Ái Quốc, nên ta cho người biết.

Trong xã, Nguyễn Ái Quốc sống như phúc bên cạnh người thân. Khi còn rôt trẻ, một hôm thầy Pháp chết đau đùng bả. Quốc không hiểu vì sao. Phấn uất, Quốc ra đi, xa lánh bết công, để có thể kêu gào: "Công lý!" như khác. (...) Hôm nay, anh công công tranh đấu cùng những người anh em châu Phi, châu Âu. Với nghị khiêm tốn "sự a nh", viết về để kiếm sống, nhưng anh trong sách hơn bao nhiêu quan chức, quá quan cách, các Thuộc địa, kia.

! Không! Quốc không như họ. Chúng tôi không hề uất, không diêm dúa mà dai, không công kể như "n trát", nhưng anh mang người công của đùng bả, kẻ vâng của Dân tộc báp báp. Năm ngoái, trên Đông Dương, tôi được nghe những công m để anh, bí mật truy n miêng m người. Một công bà kể: tôi có hai đứa cháu b Pháp bết đi dâm (vì t t); công hỏi tôi: "Công u, Công có biết Nguyễn Ái Quốc không?" - Một em bé d th ng như tôi người cha, nhân sĩ người tôi ng, b tình nghi vì t t, một ngày kia b công sát Tây lồi đi như con chó; trong đ u đ y hình như anh hùng huy n thoi, đ a như hỏi tôi: "Nguyễn Ái Quốc có phần là người b ng x ng,

bằng chứng không?"

- Nay, người của La Dépêche Coloniale, người không hiểu gì hết, người đang phỉ báng một chân lý lớn lao, một sự hy sinh cao cả, hãy cầm đi!" Nguyễn Văn Thụ Truy.

Bài này, không nói lên lòng "tôn thờ" Nguyễn Ái Quốc (Tết Thành) của Nguyễn Văn Thụ Truy, như Thu Trang nhận xét, mà Nguyễn Văn Thụ Truy vinh danh một người anh hùng vô hình, nói khác đi, một người anh hùng huyền thoại, vì thế ông đổ t vào miệng bà câu: Có ai gặp Nguyễn Ái Quốc không? Đổ t vào miệng đứa con câu: Nguyễn Ái Quốc có phải là người bằng chứng bằng chứng không? Đó là ý chính của Nguyễn Văn Thụ Truy: hóm hỉnh xác định Nguyễn Ái Quốc là một huyền thoại.

- Là người của Pháp không khoan nhượng, Nguyễn Văn Thụ Truy mạnh tay (tắt tiếng đ c Văn Đ (nh), mạnh bút, luôn luôn đánh thẳng vào thóc dân với lý lẽ quy t liệt: Bài này tắt k viết bài trên báo La Dépêche Coloniale, hèn, giấu tên (có thể là người Việt), không hiểu th nào là sự hy sinh cao cả cho một chân lý.

- Bài báo còn cho thấy văn phong sắc, gọn, của Nguyễn Văn Thụ Truy, sự kiêu kỳ, lối chơi chữ của ông và xác định một thông tin: khi Nguyễn Văn Thụ Truy vào nước, giữa năm 1920, cái tên Nguyễn Ái Quốc đã được người truy t ng.

- Lối viết của Nguyễn Văn Thụ Truy khác Phan Văn Tr ng và Nguyễn An Ninh: Câu ngắn, r t ngắn, giọng khiêu khích, châm biếm và hay chơi chữ.

Trên cùng số báo Le Paria, ra ngày 1/12/1922, có bài A propos de Siki, (Về về Siki), ký tên Nguyễn Ái Quốc, viết về sự kiện Siki, boxeur da đen h Carpentier, boxeur da trắng. Chúng tôi trích một đoạn, phần tiếng Pháp trước, để để chứng minh sự hy sinh của Nguyễn Văn Thụ Truy:

"Depuis que le colonialisme existe, des blancs ont été payés pour casser la g... aux noirs. Pour une fois, un noir a été payé pour en faire autant à un blanc. Adversaire de toute violence, nous désapprouvons l'un et l'autre procédé. Mais le fait est là, nous n'avons qu'à le constater. Constatons.

D'un coup de poing - sinon scientifiquement envoyé, du moins formidablement placé - Siki déplaça proprement Carpentier de son piédestal pour grimper dessus lui-même.

Le championnat de la boxe a changé de mains, mais la gloire sportive nationale n'a pas souffert, puisque Siki, enfant du Sénégal, est par conséquent, fils de France, donc Français.

Malgré cela, il arrive que chaque fois que Carpentier triomphe, c'est naturellement par son adresse et par sa science. Mais toutes les fois qu'il est battu, c'est toujours par la force brutale d'un Dempsey ou la mauvaise jambe d'un Siki. C'est pourquoi, au match de Buffalo, on a voulu déclarer - on a même fait déjà la déclaration - que Siki, bien que gagnant, était vaincu "quand même".

"T& khi có ch& đ& thu& c đ& a, ng& i da tr& ng đ& c tr& ti& n đ& đánh b& m& t ng& i da đen. B& n này, m& t anh da đen l& i đ& c tr& ti& n đ& n& n anh da tr& ng. Ch& ng m& i b& o l& c, chúng tôi không tán thành c& hai cách này. Nh& ng s& ki& n s& s& ra đó, chúng ta ch& vi& c ng& qua. Xem nào.

M& t cú đ& m -n& u không đ& c g& i là khoa h& c, thì ít ra thì cũng trúng boong- Siki rành rành h& b& Carpentier và leo lên th& ch&.

Gi& i vô đ& ch đánh b& c đã đ& i ch&, nh& ng hào quang th& tháo qu& c gia không h& h& n gì, vì Siki, đ& a con Sénégal, t& c, con Pháp, v& y, là ng& i Pháp.

Y th& mà m& i khi Carpentier th& ng thì t& t nhiên là nh& tài trí và ph& ng pháp khoa h& c c& a anh. Còn l& n nào thua thì y nh& r& ng là vì m& t tên Dempsey nào đó, đánh ác hay m& t tên Siki nào đó, đá hi& m. Vì v& y, trong tr& n đ& u Buffalo, ng& i ta nh& ng mu& n tuyên b& - ng& i ta đã tuyên b& r& i - r& ng Siki dù th& ng, "v& n" b& i!" (trích bài A propos de Siki (V& v& Siki), ký tên Nguyễn Ái Quốc).

R& t khó xác đ& nh nh& ng l& i này c& a Nguyễn T& t Thành, vì m& t ng& i m& i h& c ti& ng Pháp vài năm mà vi& t đ& c nh& th& thì qu& là phép l&, nh& t là tính cách hóm h& nh, cũng không h& tìm th& y trong các văn b& n sau này c& a H& Chí Minh.

## 5. T& t& ng Nguyễn An Ninh

Nguyễn An Ninh có hai l& i vi& t, m& t l& i vi& t tranh lu& n, đôi khi cũng sát ph& t không kém gì

Nguyễn Th& Truy&n, m&t l&i vi&t hoà nh&, g&n v&i văn phong Phan Văn Tr&ng.

Bài Lettre à Monsieur Outrey (Th& g&i ông Outrey) đăng trên Le populaire ngày 14/10/1919, là l&i văn tranh lu&n, v&i nh&ng chi ti&t nói lên s& đ&ng đ& k&ch li&t gi&a Outrey và Nguyễn An Ninh:

S& vi&c có th& đã phát xu&t t& bài L'Indochine et la Corée; une intéressante comparaison (Đông d&ng và Tri&u tiên) in trên Le populaire 4/9/1919. Trong bài này Nguyễn An Ninh so sánh s& b&o h& Tri&u tiên c&a Nh&t b&n và s& b&o h& Đông d&ng c&a Pháp. Ông bu&c t&i Pháp đã đ&u đ&c ng& i da vàng b&ng nh&ng l&i h&a hảo và dùng b&n b&i bút đ& ca t&ng chính quy&n thu&c đ&a. Ernest Outrey, t&ng làm Th&ng đ&c Nam K&. Năm 1914, đ&c c& dân bi&u, đ&i đi&n cho th&c dân & Sài Gòn t&i qu&c h&i Pháp.

Ngày 18/9/1919, t&i H& vi&n, Outrey đánh th&ng vào "bè lũ" Nguyễn Ái Quốc và đ&ng b&n An Nam yêu n&c. Đ&c tin, Nguyễn An Ninh đang ngh& & Biarritz vi&t lá th&ng& cho Outrey, g&i đăng trên báo Le Populaire, ph&n pháo mãnh li&t, đ&ng th&i xác đ&nh mình là Nguyễn Ái Quốc, ông vi&t:

"Ông đã nói đi nói l&i [ & h& vi&n] r&ng tôi b& truy nã & Đông D&ng vì âm m&u ch&ng Pháp. V&y hãy nói cho bi&t, lúc nào, toà án nào, âm m&u gì?"

Outrey và Nguyễn An Ninh cùng & Nam K& nên bi&t rõ hành tung c&a nhau: Outrey bi&t rõ g&c gác và hành đ&ng c&a Nguyễn An Ninh. Nguyễn An Ninh cũng bi&t rõ âm m&u c&a Outrey & Nam K&. Nh&ng t&i năm 1919, Nguyễn An Ninh ch&a h& b& b&t, vì v&y Ninh m&i thách Outrey tìm ra ch&ng c& ông b& b&t năm nào, & đâu? V& ph&n Outrey, khi đ&c v&n, y đoán ch&c Nguyễn Ái Quốc là Nguyễn An Ninh, nên trong l&i bu&c t&i & h& vi&n, Outrey đã mô t& Nguyễn Ái Quốc nh& Nguyễn An Ninh. Cu&i cùng Nguyễn An Ninh cũng đã "đáp l&" Outrey t&i n&i t&i ch&n.

Khía c&nh th& hai: Nguyễn An Ninh là ngòi bút c&a văn ch&ng và t& t&ng.

Trong bài La France et L'Indochine, Nguyễn An Ninh vi&t:

"Trong những năm gần đây, mặc dù thực dân họ tìm cách giam hãm người An Nam, những người yêu cầu phong trào thanh niên Tây du, một vài người đã có thể đến Pháp, quan sát đời sống hàng ngày và tìm hiểu bí quyết về sự cần thiết của Âu Châu. Họ mang về những tư tưởng dân chủ, tinh thần phê phán của Châu Âu; họ thấy Tây phương đã làm sống lại niềm tin và nghị lực của họ. Họ đã nhận thấy tay người Pháp bắt ấn chế độ thực dân Pháp tại Đông Dương. Thực dân không thể ngăn cấm người An nam biết tiếng Pháp như Montesquieu, Rousseau, Voltaire.

Và, cùng một lúc, tinh thần phê phán Tây phương, giúp thanh niên An nam, mang trong tâm hồn niềm khát vọng thoát khỏi, giúp thoát khỏi thực địa Khố và Mãnh Tịch khỏi lập bản địa địa lý Khố Mãnh suy đồi. Đã có một sự xu hướng nổi lên và xác định, tìm cách cải thiện chúng ta khát vọng phục thù bằng bạo lực và dồn thân vào con đường tranh đấu mới: Đòi hỏi những tự do căn bản để bỏ trốn phẩm giá con người, đòi hỏi những cải cách, trừng phạt tinh thần dân chủ của dân tộc An nam với tư tưởng Tây Phương. Họ không còn chấp nhận, những quyền chúng ta phải chấp nhận, những kẻ bị trên chính trị đã phải chấp nhận, cái luật chính trị tranh, cái đức ý thô bạo của kẻ thực và cái nhục nhã của người thua. Họ cũng không còn chính trị đấu bí mật với lòng yêu nước thu nhập tuý mà họ tranh đấu công khai, nhân danh nguyên tắc nhân quyền 1789. Và bản thực dân không còn dám đưa trên cơ "chính quyền nước Pháp bắt đe dọa" để bắt họ đi đây họ về đó.

Như thế, chính sách người bóc lột người ở Đông Dương đã được báo trộm của phá sản không thể tránh khỏi.

Học là, biện pháp đàn áp, điên cuồng vì thực bị, vì cần chấp, mặc kệ đau hiểu báo trộm của những biện pháp sự tiếp, vì tiếp tục đè nặng trên con người đang vùng vẫy; như thế thực mà chung sự xảy ra: nước Pháp một thanh danh và lợi ích - "sự minh giáo hoá" của châu Âu sự lệ thuộc một thực của nó- và nước An Nam, sau những kinh hoàng, thực khố, sự đổ vỡ của do họ nhận hoàn toàn sự minh của mình.

Học là, nước của Pháp đến Đông Dương để thay thế bè lũ thực dân; như thế, không những, thanh danh và lợi ích của Pháp sự đổ vỡ của toàn, mà Pháp còn đổ vỡ của sự tri ân của một dân tộc sự suy huy danh của họ ở châu Á.

Cách đây khoảng 15 năm, để trả lời tiếng kêu của những người bị họ đàn áp, những kẻ thực dân, đã viết trên báo của họ như sau: "Nước Pháp không đến đây với (đơn) Kimm và Luật (pháp). Chỉ có Kimm". Hình như rằng, sau sáu mươi năm bôn đạo họ và chủ nghĩa thực dân Pháp,



ngày nay, đất Nam kỳ đã được công bố là đất Pháp, người An Nam có quyền đòi hỏi người Pháp phải mang sang Đông Dương, không nhượng Luât, mà chỉ thanh Kĩ m để bởo v Luât. Sự hoà hợp giữa lý tưởng của người Pháp và tư tưởng dân chủ của một xã hội xây dựng trên nền móng tư tưởng Khổng Mạnh, không vấp trên sự tiến hoá tự nhiên, như thực dân vốn muốn cho người ta tư tưởng. Phong trào giải phóng Á châu không đi theo nhượng quy luật chi phối sự tiến hoá chậm rãi xã hội dã man lên xã hội Âu châu tân tiến.

Phải là thực dân trong nghĩa xưa nay mới có có thể tin được "nghĩa văn giáo hoá" của người người Á châu sang "thực địa hoá" Đông Dương. Ông Đ, sự tuyên ngôn văn "nghĩa văn giáo hoá" Tây phương gợi trong lòng một Tagore ý thực giáo hoá Đông phương. Ông Trung hoa, giải thanh niên đã đi học Á châu, đất câu hỏi trên báo chí như một thách thức với châu Âu: "Bạn có thể nói cho chúng tôi biết, nước bạn đã có văn minh chưa? (...)

Vấn chính sách thực dân mà người Pháp áp dụng ở Đông Dương, chúng tôi nhận thấy:

1- Riêng, ở Đông Dương, người Pháp chỉ nghĩ rằng không áp dụng những nguyên tắc của họ mà họ đã tuyên bố, mà còn tiêu diệt tư tưởng dân chủ của xã hội An Nam.

2- Riêng, người Pháp, thà nhận tự do và quyền công dân Pháp cho những người, hôm qua, vốn còn là nô lệ, những người áp đất cho nô lệ ở Đông Dương cho một dân tộc tự do, đã có một nền văn minh, thì khi dân sống trên đất Pháp vốn còn ăn lông ở lỗ (vivait dans des cités lacustres)". (Trích La France et L'Indochine, đăng trên Europe, số 31, ra ngày 15/7/1925)

Bút pháp thứ hai này, có thể hiểu nên diễn trong cuốn "La France en Indochine", nay không còn dấu tích. Những bài viết La France et L'Indochine mà chúng tôi vừa trích dẫn chi tiết ở trên đây, có thể tóm gọn tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc.

Theo Ông Hồ Th, cuốn "La France en Indochine" tháng 4/1925, in 2000 bởi nhà A et F Debeaufauve Tournefort Paris. Nguyễn Ái Quốc trao cho Nguyễn Th Truy 150 bản. Nguyễn Th Truy nhận các thầy thầy Việt nam đem về phổ biến trong nước. Ngoài ra, sách cũng được gửi tặng một số dân biểu, nghị sĩ Pháp, hội Nhân quyền và báo chí viết về thực địa.

Khi đáp tàu về nước ngày 28/5/1925 cùng Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc mang theo một số cuốn. Những người thu thực địa, đánh dấu và phân toàn quyền, và sách đã bị tịch thu khi tàu

c&p b&n. (ĐHT, trang 64).

M&t cu&n sách, mang tên Đông d&ng (1923-1924) đ&c đ&ch và đ&a vào H& Chí Minh toàn t&p, t&p 1, ph&i ch&ng, đây chính là tác ph&m La France en Indochine mà Nguyễn An Ninh đã cho in năm 1925?

## 6. Le procès de la colonisation française (B&n án ch& đ& th&c dân Pháp) và Đông D&ng (1923-1924)

"B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" có th& đ&c coi là m&t sáng tác t&p th&, mà Nguyễn Th& Truy&n làm "ch& biên" và vi&t l&i gi&i thi&u. Cu&n sách in năm 1925, sau khi Nguyễn T&t Thành đi Nga hai năm. 1946, in l&i l&n đ&u & Hà N&i.

Trong h&i ký Tr&n Dân Tiên, vi&t kho&ng 1948, H& Chí Minh không nói gì đ&n cu&n Đông d&ng (1923-1924), ch&c ông không bi&t có cu&n sách này. Đông D&ng cùng b&c c&c nh& B&n Án ch& đ& th&c dân Pháp, nh&ng l&i vẫn đi&m đ&m h&n, g&n v&i l&i vi&t c&a Nguyễn An Ninh và Phan Văn Tr&ng. Đi&m chung c&a hai tác ph&m là cùng dùng nh&ng m&u chuy&n, nh&ng nhân ch&ng trong các bài ký tên Nguyễn Ái Quốc. Đông d&ng nói đ&n tình tr&ng & n&c ta, còn B&n Án ch& đ& th&c dân Pháp vi&t chung cho nhi&u dân t&c.

V& "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" H& Chí Minh ch& nói m&t câu: "'Ông Nguyễn ch& vi&t m&t quy&n sách duy nh&t là quy&n: "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp"; quy&n này g&m nh&ng tài li&u ch&ng th&c dân Pháp, trích trong nh&ng sách c&a ng&i Pháp vi&t đ& & th& vi&n qu&c gia". (Tr&n Dân Tiên, trang 37).

Vi&c ông cho r&ng: "quy&n này g&m nh&ng tài li&u ch&ng th&c dân Pháp, trích trong nh&ng sách c&a ng&i Pháp vi&t đ& & th& vi&n qu&c gia", ch&ng t& ông ch&a đ&c "B&n án ch& đ& th&c dân Pháp" khi ông vi&t dòng ch& này, và ông đã vô tình h& giá tác ph&m: ch&ng có cu&n sách nào c&a ng&i Pháp l&i vi&t v& t&i ác c&a m&t thành ph&n dân t&c mình, nh& th&, l&u trong th& vi&n, đ& cho ông chép l&i.

Theo nh&ng tài li&u hi&n có, ngòi bút Nguyễn Ái Quốc xu&t hi&n đ&u đ&n trên các báo t& tháng 8/1919 đ&n đ&u năm 1920: th&i gian này ch& y&u là Phan Văn Tr&ng và Nguyễn An Ninh ch&p bút. Trong năm 1920, r&t ít văn b&n, có th& vì Phan Văn Tr&ng b&n vi&c toà án, đi v& gi&a Paris và Mayence, Nguyễn An Ninh v& Sài Gòn (2 l&n, đ& c&i v& và ly d&ng&i v& đ&u) và Nguyễn Th& Truy&n v& Vi&t nam m&t năm (8/1920-8/1921).

Th&i đi&m tung hoành m&nh m& nh&t là kho&ng 1921-1922, khi c& ba ng&i đ&u có m&t & Paris: bút hi&u Nguyễn Ái Quốc xu&t hi&n trên nhi&u t& báo m&t lúc. Mùa thu 1922, Nguyễn An Ninh v& Sài Gòn. Cu&i năm 1923, Phan Văn Tr&ng v& n&c. Còn l&i Nguyễn Th& Truy&n, m&t mình, ký c& tên Nguyễn Ái Quốc và tên th&t Nguyễn Th& Truy&n.

Tóm lại, có thể nói, những bài xuất hiện trên Le Paria và L'humanité, phần lớn là của Nguyễn Thế Truy; những bài trên Le Liberaire, phần lớn là của Nguyễn An Ninh; những bài ký tên Nguyễn Ái Quốc sau khi Nguyễn Tấn Thành đi Nga, từ 1923 đến 1927, trên Le Paria và trên Inprekorr, báo Nga in bản pháp ngữ, cũng của Nguyễn Thế Truy.

Bản án chấp đ&#228;ng th&#228;c dân Pháp, đ&#228;c vi&#228;t và soạn vào khoảng 1923, từ những thông tin, những đoán, những ý tưởng đã có trong các bài ký tên Nguyễn Ái Quốc và những thông tin khác đến từ các thuộc địa châu Phi. Tác phẩm không chấp đ&#228;a ra bất m&#228;t l&#228;m than, những khổ của một dân tộc Việt Nam mà còn của tất cả những người dân da màu đang bị đô hộ. Vì vậy nó có tính chất nhân loại. Khó có thể xác định ai là tác giả, vì nội dung cho thấy bàn tay của nhiều người: Nguyễn Thế Truy, trước tiên, vì ông đã có công soạn thảo, chỉnh đ&#228;n, viết tựa. Phan Văn Tr&#228;ng và Nguyễn An Ninh, về mặt luật pháp. Phan Văn Tr&#228;ng về phía công binh. Nguyễn An Ninh, Nguyễn Thế Truy, Phan Văn Tr&#228;ng trên những chân dung toàn quyền và các chính sách đã mang của th&#228;c dân Pháp trên đất nước ta. Những còn có những đóng góp khác của các nhà văn châu Phi, và thậm chí các người khác...

### III- Kết luận

Georges Pompidou, tổng thống Pháp, lúc còn sống có lời khuyên một môn sinh: muốn làm chính trị, phải biết lịch sử. Ông có thể nói: Làm người phải biết lịch sử. Biết lịch sử một dân tộc, để xây dựng một lịch sử của một con người. Và lịch sử nhân loại xây trên nền lịch sử một dân tộc. Nếu lịch sử của một cá nhân bị xóa bỏ, bị bôi nhọ, hay bị man trá đi, thì lịch sử dân tộc và sự nh&#228;nh th&#228; nào? Lịch sử của một người làm thâm t&#228;c những hành động th&#228; xác và tinh thần của người khác trong đời. Nếu ta thấy lịch sử của chính mình bị đánh tráo cho người khác, thì phần lớn của ta ra sao? Vậy sống, không chỉ là tồn tại, mà còn là hình thành và bảo vệ lịch sử của chính mình và của người khác. Vì thế, cần phải biết rõ hành trình sống của dân tộc mình, biết rõ công việc những người đi trước đã làm, tìm hiểu những thành công và thất bại của họ, để rút kinh nghiệm cho tương lai.

Vì thế, không thể để cho lập trình của mỗi người đi vào m&#228;o nh&#228;n: Bất cứ một người có suy nghĩ nào, khi đến cuốn Hồ Chí Minh toàn tập cũng phải hiểu nghi vấn xuất xứ các văn bản in trong tập sách nhiều nghìn trang này. Vậy sự vết li&#228;u lĩnh các văn bản khác nhau của những người viết khác nhau vào trong một toàn tập của một tác giả mà họ sinh phần họ kinh điển, là không thể chấp nhận được.

B&#228;i giáo d&#228;c quốc chúng với những "toàn tập" ngày và tờ nh&#228;nh có khác gì tiêu diệt giáo d&#228;c ngay từ đ&#228;u. Cho nên, với đ&#228; tái tạo lại các tác giả, để với dân tộc Việt nam, là một tội. Bởi vì

giáo d&c c&a chúng ta c&n đ&c xây đ&ng trên m&t n&n t&ng lành m&nh không ng&y t&o.

Đ&y cho h&c sinh s& ng&y t&o l&ch s& t& lúc m&i đ&n tr&ng, có khác nào đ&y tr& nói đ&i t& bé?

Đ&ng nh& thanh niên ngày nay v&n còn loay hoay v&i nh&ng kh&u hi&u vô nghĩa: nh& n& bác, nh& n& đ&ng, vì h& đ&c đ&o t&o trong m&t môi tr&ng ng&y t&o l&ch s&. Nói nh& George Orwell: Khi s& ng&y t&o đ&c l&p đi l&p l&i không ng&ng, nó s& tr& thành s& th&c vĩnh vi&n. Hãy còn k&p, n&u chúng ta mu&n vi&t l&i l&ch s& c&a Phan Văn Tr&ng, Nguy&n Th& Tru&n, Nguy&n An Ninh, Phan Văn Hùm, T& Thu Th&u, H& H&u T&ng... và bao nhiêu ng& i khác đã hy sinh cu&c đ&i cho hai ch& t& do, dân ch&. Hãy còn k&p đ& nói l&i v&i thanh niên ngày nay r&ng tên tu&i nh&ng nhà cách m&ng đ&ch th&c &y s& không b& chôn vùi ho&c b&c t& mãi mãi, mà b&n ph&n c&a tu&i tr& là ph&i tìm tòi, đ& vi&t l&i l&ch s&, m&t l&ch s& không ng&y t&o.

Vi&c nghiên c&u văn bản Nguyễn Ái Quốc, đ& xác đ&nh ai là tác gi&, cũng n&m trong chi&u h&ng đó: Tái t&o s& th&t l&ch s& đ& góp ph&n xây đ&ng m&t n&n giáo d&c chân chính.

### Chú thích:

Nh& nh&ng chi ti&t, ho&c t& t&ng, ho&c văn phong trong bài, chúng tôi có th& xác đ&nh m&t s& bài sau đây là c&a:

Phan Văn Tr&ng: Tâm đ&a th&c dân, V&n đ& dân b&n x& (L'Humanité 2/8/1919), Nh&ng k& b&i tr&n & Đông đ&ng (La vie ouvrière s& 101, ngày 8/4/1921), Quy&n c&a nh&ng ng& i lính (La vie ouvrière s& 105, ngày 7/5/1921), Phong trào c&ng s&n qu&c t& Đông đ&ng (La revue communiste, s& 15, tháng 5/1921), V& âm m&u & Đông Đ&ng (17/8/1921)...

Nguyễn An Ninh: Đông đ&ng và Tri&u tiên (Le populaire, 4/9/1919), Th& g&i ông Outrey (Le populaire, 14/10/1919), Phong trào cách m&ng & n Đ& (La revue communiste, s& 18-19 tháng 8-9/1921). La civilisation supérieure (N&n văn minh th&ng đ&ng) (Le Libertaire, 23/9/1921), T&i ác c&a ch& nghĩa th&c dân (La vie ouvrière, s& 126, ngày 30/9/1921), S& quái đ&n c&a công cu&c khai hoá (Le Libertaire, ngày 30/9 và 7/10/1921). Aimez la France qui vous protège (Hãy yêu Pháp, n&c b&o h& b&n) (Le Libertaire, ngày 14/10/1921)....

Nguyễn Văn Th< Tru< n: Zoologie (Thú v< t h< c) (Le Paria s< 2, ngày 1/5/1922) M< y ý nghĩ v< v< n đ< thu< c đ< a (L'humanité ngày 25/5/1922), Paris (L'humanité, 30 -31/5/1922), L< i than c< a bà Tr< ng Tr< c (L'humanité, 24/6/1922), Les civilisateurs (Nh< ng k< đi khai hoá) (Le Paria s< 4, ngày 1/7/1922), La haine des races (H< n thù ch< ng t< c) (Le paria s< 4, ngày 1/7/1922) 1/7/1922, Lettre ouverte à M. Albert Sarraut (Th< ng< g< i ông Albert Sarraut), (Le journal du peuple, 25/7/1922), Khai hoá gi< t ng< i (Le paria s< 5, 1/8/1922), La femme annamite et la dominatinon française (Ph< n< An nam và s< đ< h< c< a Pháp) (Le Paria s< 5 ngày 1/8/1922), Nhân đ< o th< c dân (Le paria, s< 6-7 (tháng 9 và 10/1922), Le martyre d'Amdouni et Ben Belkhir (Amdouni và Ben Belkhir ch< u nh< c hình) (Le Paria, s< 8, 11/1922), A propos de Siki (V< v< Siki) (Le Paria, s< 9, 12/1922), Indigène à la mode (Le Paria s< 10, 15/1/1922)....